

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 284/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* bà Phạm Thị Phương T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh L.

*Người đại diện theo ủy quyền:* chị Phạm Huyền T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh L. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 21/9/2021.

*Bị đơn:* vợ chồng ông Vũ Văn T, sinh năm 1983. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L.

Ông Tuấn ủy quyền cho bà D tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 27/4/2022.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng ông Vũ Xuân T, bà Nguyễn Thị D nhận trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Phương T số tiền gốc là 130.000.000đ, số tiền lãi là 229.080.000đ, tổng

cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 359.080.000đ (*Ba trăm năm mươi chín triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Vợ chồng ông Vũ Xuân T, bà Nguyễn Thị D có đơn xin miễn, giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Xuân T, bà Nguyễn Thị D; còn lại ông Vũ Xuân T, bà Nguyễn Thị D tự nguyện nhận chịu 4.488.500đ (*Bốn triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Phương T số tiền 10.570.000đ (*Mười triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí do bà Phạm Thị Phương T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002737 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị H**